**TIẾNG VIỆT - TUẦN 30**

**CHỦ ĐIỂM: NGÔI NHÀ CHUNG**

**Bài đọc 1 : CHẲNG PHẢI CHUYỆN ĐÙA** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy, diễn cảm toàn bài. Phát âm đúng từ ngữ có âm, vần , thanh HS địa phương dễ viết sai. Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ; ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ (Bài thơ là sự khám phá thú vị về tên gọi và cấu tạo của một số sự vật quen thuộc, qua đó khơi gợi hứng thú tìm hiểu về thế giới xung quanh chúng ta.)

- Bước đầu làm quen với sự chuyển nghĩa của từ và tìm được một số từ có nghĩa chuyển như tên của các bộ phận của sự vật trong bài.

**1.2. Năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, phát hiện thú vị.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu, tìm đúng các từ chỉ đặc điểm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

**3. Góp phần phát triển phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

- Nhân ái: Biết yêu cái đẹp từ những sự vật, sự việc xung quanh mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: sổ tay từ ngữ TV 4 hoặc từ điển HS, bài giảng ppt.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai, sổ tay từ ngữ TV 4 hoặc từ điển HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động****\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.**\* Cách tiến hành:** |
| - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS Chủ đề Khám phá thế giới.  | - HS lắng nghe |
| - GV mời 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của BT1 (Chia sẻ) | - 1 HS đọc – cả lớp theo dõi lắng nghe. |
| - GV có thể tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Phỏng vấn”. - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. | - HS tìm hiểu và trả lời.  |
| - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả:+ Các bức tranh vẽ gì?+ Từ những bức tranh này, em hiểu thế nào là “khám phá thế giới”?+ Theo em, vì sao người ta cần khám phá thế giới ? | - HS báo cáo- Tranh 1: Một đoàn thuyền đi trên biển; Tranh 2: Một gia đình đi du lịch; Tranh 3: Hai bạn nhỏ đang quan sát những bông hoa; Tranh 4: Một người đang làm việc trong phòng thí nghiệm.– Khám phá thế giới là tìm hiểu thế giới xung quanh. / ... là tìm hiểu những điều còn ẩn giấu, những bí mật mà mình chưa biết về thế giới xung quanh. - Người ta cần khám phá thế giới để hiểu biết về thế giới xung quanh, tìm ra những thứ có ích cho cuộc sống con người mà trước đây chưa biết đến,... |
| - GV mời HS nhận xét – bổ sung. | - HS nhận xét – bổ sung |
| - GVNX – kết luận – giới thiệu chủ điểmTrong Bài 17 này, chúng ta sẽ học về chủ điểm Khám phá thế giới. Chủ điểm này sẽ giúp em hiểu rõ hơn thế nào là khám phá thế giới, lợi ích của việc khám phá thế giới cũng như tạo ra ở các em hứng thú tìm hiểu thế giới xung quanh. | - HS lắng nghe |
| - Giới thiệu bài: + Trong bức tranh có những sự vật nào? Theo em, những vâth vật đó có gì thú vị? | - Học sinh quan sát tranh trao đổi theo suy nghĩ cá nhân. |
| - GV: *Bài đọc đầu tiên trong chủ điểm này là một bài thơ thể hiện những khám phá thú vị về tên gọi và cấu tạo của một số đồ vật quen thuộc. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem tác giả có những khám phá gì trong bài thơ Chẳng phải chuyện đùa nhé!* | - HS lắng nghe |
| - GV mời HS nhắc lại tựa bài – ghi tựa bài. | - HS nhắc nối tiếp (đến khi GV viết xong tựa) – ghi tựa bài vào vở TV. |
| **2. Khám phá***.***\* Mục tiêu:**- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Hãy quan sát, biết thắc mắc về những sự vật, sự việc rất bình thường để khám phá chúng và tăng thêm hiểu biết về thế giới xung quanh. **\* Cách tiến hành:** |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu toàn bài: Giọng vui nhộn, nhẹ nhàng. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ chỉ tên gọi bộ phận của sự vật, từ ngữ chỉ hành động: nhai, ngửi, mở,...- Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối. - HD chung cách đọc toàn bài.- GV chia xác định các khổ thơ:+ Khổ 1: *4 dòng đầu.*+ Khổ 2: *14 dòng thơ tiếp theo*. + Khổ 3: *4 dòng thơ tiếp theo.*+ Khổ 4: 6 *dòng thơ tiếp theo.*+ Khổ 5: 4 *dòng thơ tiếp theo.* | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.- HS lắng nghe cách đọc.- Theo dõi |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo khổ kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *lẳng lặng, gọng vó,….*) |
| *-* Luyện đọc theo khổ: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ theo nhóm 3.- GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 3 (CN – N).- 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK. | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD:*+ Hoa gọng vó: một loài hoa có khả năng bắt côn trùng để làm thức ăn.*  |
| - Gọi 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. | - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu ( Tiết 2)**- GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. | - 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động : \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Xong, GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  | - Theo dõi |
|  | **\* Dự kiến** |
| *Câu 1:Câu thơ sau nói đến sự vật nào? Tác giả thắc mắc về điều gì?* *Cái chai không đầu* *Mà sao có cổ* | *- Câu thơ nói về cái chai. Tác giả thắc mắc về cách đặt tên một bộ phận của cái chai (Tại sao lại gọi là cổ chai?).* |
| *Câu 2: Tác giả còn phát hiện những điều gì lạ ở tên các sự vật khác?* | *- Tác giả còn phát hiện ra nhiều tên gọi sự vật rất thú vị: ngọn gió, răng cào, mũi thuyền, tai ấm, ruột gà, mắt na, chân bàn, chân tủ, bánh xe, cây bút, mắt cá chân, hoa gọng vó.**(GV mời nhiều HS phát biểu; mỗi HS có thể chọn phân tích kĩ tên của một sự vật, VD: cái cào có răng (cào) không dùng để nhai; cái thuyền có mũi (thuyền) không dùng để ngửi,...* |
| *Câu 3: Em thích câu thơ (đoạn thơ) nào nhất, vì sao?* | *- Em thích câu thơ Gọi là bánh xe / Mà không ăn được vì khám phá rất bất ngờ: bánh là thứ để ăn, thế nhưng bánh xe thì không ăn được. Hay câu thơ Có mắt đầu mà / Quả na biết mở vì khám phá ngộ nghĩnh, hình ảnh đẹp: Quả na không hề có mắt, nhưng khi na chín, người ta lại gọi là na mở mắt,... như một em bé vừa thức dậy.)* |
| *Câu 4: Em hãy kể tên một vài sự vật khác có tên gọi “lạ” như trong bài thơ.**GV có thể giải thích thêm cho học sinh: Người ta gọi tên các bộ phận của sự vật như mũi dao, mũi kéo, mũi thuyền vì các bộ phận này có đặc điểm giống mũi của người hoặc con vật: là bộ phận nhô ra của một vật, hơi nhọn; gọi chân bàn, chân tủ vì các bộ phận này có điểm giống như chân của người hoặc con vật: là bộ phận thấp nhất, dùng để nâng đỡ phần trên của sự vật,...* | - Mũi dao, mũi kéo không ngửi được; miệng giếng, miệng bình không dùng để ăn hay nói được; mặt bàn, mặt ghế không có mắt mũi; sách có gáy nhưng không có cổ,... |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn gửi chúng ta điều gì?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| *-* GV nhận xét, chốt lại: *Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn gửi chúng ta: Xung quanh ta có nhiều điều thú vị. Hãy quan sát, biết thắc mắc về những sự vật, sự việc rất bình thường để khám phá chúng, tăng thêm hiểu biết về thế giới xung quanh.* | - Lắng nghe |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao** **\*Mục tiêu:** Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.**\* Cách tiến hành:** |
| *Lẳng lặng mà nghe / Cái chai không đầu / Mũi thuyền rẽ nước /**Những lời tôi đặt // Mà sao có cổ / Thì ngửi cái gì /**Toàn là chuyện thật / Bảo rằng ngọn gió / Sao tai lại mọc //**Chẳng phải đùa đâu. // Thì gốc ở đâu // Ở trong chiếc bút /* *Răng của chiếc cào / Lại có ruột gà /* *Làm sao nhai được //* |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.- Thi đọc diễn cảm trước lớp.Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** **\* Mục tiêu:**+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.**\* Cách tiến hành:** |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \*Chốt (GDHS): Biết quan sát, biết thắc mắc về những sự vật, sự việc rất bình thường để khám phá chúng, tăng thêm hiểu biết về thế giới xung quanh.  | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà đọc thêm các câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) về du lịch, thám hiểm, tìm hiểu thế giới xung quanh và ghi vào phiếu đọc sách theo yêu cầu ở SGK (trang 88, Tiếng Việt 4, tập hai).- Chuẩn bị bài sau. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**BÀI VIẾT 1**

**VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Hiểu và nêu được những nội dung chính của một bản hướng dẫn sử dụng sản phẩm (khẩu trang).

– Viết được lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm theo yêu cầu và phẩm chất.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp và nêu được các bước hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.

**2. 2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài, viết đoạn văn.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách trình bày bài viết.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Trách nhiệm: thể hiện trong việc hướng dẫn sử dụng sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, vật thật (nếu có): khẩu trang, áo phao.

– HS chuẩn bị: SGK, vật thật (nếu có): khẩu trang, áo phao, thẻ cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động****\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.**\* Cách tiến hành:** |
| - GV giới thiệu bài mới:*Trong cuộc sống, chúng ta thường gặp những bản hướng dẫn sử dụng sản phẩm khi ta mua hoặc sử dụng một sản phẩm nào đó. Người ta tạo ra các bản hướng dẫn này để làm gì? Làm thế nào để viết ra một bản hướng dẫn để giúp người khác biết cách sử dụng một sản phẩm, bài hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về điều này nhé !* | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá****\* Mục tiêu:** + Tìm hiểu cách viết bài văn hướng dẫn sử dụng khẩu trang. + Hoàn thành các bước hướng dẫn khẩu trang và viết lời hướng dẫn các bước mặc áo phao dựa vào các gợi ý, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp.**\* Cách tiến hành:** |
| **Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn sử dụng khẩu trang** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm. | - 1 HS đọc |
| - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 3 đọc bản hướng dẫn sử dụng khẩu trang  | - HS làm việc theo nhóm 3: mỗi em đọc bản hướng dẫn ở một bước, sau đó đổi lại.  |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Ai nhanh , ai đúng”: GV chiếu lên màn hình các bức tranh (không có chữ dưới tranh) ở các bước. Các nhóm dùng thẻ cờ để giành quyền trả lời: cho biết hình ảnh ở bức tranh được sử dụng ở bước nào (bước 1 , 2 , 3), công việc cụ thể ở mỗi bức tranh là gì?- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi- HS nhận xét- HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập – thực hành****- Mục tiêu:**+ Hoàn thành các bước hướng dẫn sử dụng khẩu trang dựa vào các gợi ý, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.**- Cách tiến hành:** |
| **Hoạt động 2: Hoàn thành bản hướng dẫn:** |  |
| **Bài 2****-** GV gọi HS nêu yêu cầu BT2- GV hướng dẫn HS làm bài: Dựa vào bảng hướng dẫn ở bài tập 1, GV yêu cầu HS nhắc lại | - 1 HS nêu yêu cầu- HS lắng nghe và trả lời: |
| - GV đưa ra các câu hỏi: + Đoạn văn từ đầu đến “dây kim loại mỏng” ứng với (giống với) hướng dẫn ở bước nào của bài tập 1? | - HS trả lời+ Bước 1 |
| + Bản hướng dẫn này khác với bản hưởng dẫn ở bài tập 1 chỗ nào? | + Đây là bản hướng dẫn bằng lời, không có hình minh hoạ. |
| - Em cần bổ sung những gì để hoàn thành bản hướng dẫn này? | + Cần bổ sung nội dung bước 2 (phân biệt mặt trái, mặt phải) và bước 3 (cách đeo). |
| – GV yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn bước 2, 3 ở BT 1 để viết tiếp và hoàn thành đoạn văn ở BT 2 vào phiếu học tập.  | - HS làm bài vào phiếu học tập |
| - GV theo dõi, giúp đỡ HS chưa làm được GV mời 2 – 3 HS gắn sản phẩm của mình lên bảng, đọc to bảng hướng dẫn. | - HS trình bàyTiếp theo, dựa vào màu sắc hoặc màu đậm, nhạt, bạn hãy xác định mặt trong và mặt ngoài của khẩu trang.Cuối cùng, bạn hãy đeo và điều chỉnh để khẩu trang che kín mũi, miệng. |
| - Gọi HS nhận xét, bình chọn | - HS nhận xét, bình chọn |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Viết lời hướng dẫn các bước mặc áo phao** |
| **Bài 3****-** GV gọi HS nêu yêu cầu BT2 | - 1 – 2 HS nêu yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV cho HS quan sát hình và hỏi: |  |
| + Hình ảnh trong bài tập 3 hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì? | + Đó là hình ảnh hướng dẫn các bước mặc áo phao |
| GV bổ sung: Áo phao rất cần thiết. Khi đi học, đi tham quan trên sông nước, các em cần mặc áo phao để đề phòng tai nạn. | - Lắng nghe  |
| + Để mặc áo phao, cần thực hiện những bước nào (những động tác nào)? | Cần thực hiện 3 bước: Bước 1: Khoác áo phao vào người.Bước 2: Cài khoá dưới.Bước 3: Cài khoá trên. |
| + Em cần bổ sung gì để hoàn chỉnh bản hướng dẫn sử dụng áo phao? | - Em cần viết lời hướng dẫn dưới mỗi hình. |
| – GV yêu cầu HS dựa vào những gợi ý mà Gv vừa nêu kết hợp với sự hiểu biết của bản thân và dựa vào tranh minh hoạ để viết theo yêu cầu của BT3 vào vở.  | - HS làm bài vào vở. |
| - GV theo dõi, giúp đỡ HS chưa làm được, khuyến khích HS khá, giỏi viết thật tỉ mỉ, chi tiết những bước cần thực hiện khi mặc áo phao.- GV mời 2 – 3 HS gắn sản phẩm của mình lên bảng, đọc to bảng hướng dẫn. | - HS trình bày |
| - Gọi HS nhận xét, bình chọn | - HS nhận xét, bình chọn |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |
| **-** GV yêu cầu HS nhắc lại các bước sử dụng khẩu trang và áo phao.  | - HS lắng nghe, thực hiện |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**Nói và nghe**

**KỂ CHUYỆN: GU – LI – VƠ Ở XỨ SỞ TÍ HON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Nghe cô (thầy) kể chuyện, nhớ nội dung câu chuyện, trả lời được các câu hỏi gợi ý; kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể. Hiểu nội dung câu chuyện: Câu chuyện kể về những kỉ niệm đặc biệt của Gu-li-vơ khi anh lạc vào xứ sở của những người tí hon; thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt (của Gu-li-vơ với hai nước tí hon) và tình yêu hoà bình.

– Biết lắng nghe, ghi chép, nhận xét lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.

– Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

**-** Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự đọc sách báo, chọn các câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo phù hợp để kể lại hoặc đọc lại.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: bước đầu biết sáng tạo trong lời kể, phối hợp giọng kể với điệu bộ, cử chỉ khi kể.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết kể chuyện, biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

- Chăm chỉ: Tạo cho HS thói quen đọc sách

- Nhân ái, tình yêu hoà bình: đồng tình với việc Gu-li-vơ thuyết phục đức vua từ bỏ ý định biến xứ Bli-phút thành một tỉnh của nước Li-li-put.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint hoặc tranh minh hoạ của bài.

– HS chuẩn bị: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động****\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.**\* Cách tiến hành:** |
| - GV giới thiệu bài: Gu-li-vơ du kí là một cuốn truyện rất nổi tiếng kể về những cuộc phiêu lưu vô cùng kì lạ và thú vị của một bác sĩ ham thích du lịch có tên là Gu-li-vơ. Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ nghe cô (thầy) kể (hoặc xem video) về câu chuyện Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon — đây là một đoạn rất thú vị trong cuốn truyện Gu-li-vơ du kí mà cô (thầy) vừa giới thiệu với các em. | - HS lắng nghe. |
| - GV viết tựa bài lên bảng | - HS nhắc lại tựa bài |
| **2. Khám phá***.***\* Mục tiêu:****+** Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Gu – li – vơ ở xứ sở tí hon.+ Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.**\*Cách tiến hành:** |
| **Hoạt động 1:** **Nghe kể chuyện.** |  |
| **-** GV gọi HS đọc yêu cầu 1 và các câu hỏi gợi ý.- GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó. Có thể kết hợp nêu một số câu hỏi định hướng chú ý của HS.- GV kể lần 2, lần 3 (hoặc chiếu video clip nếu có). | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.- HS lắng nghe và nêu từ khó hiểu cần giải thích.- HS lắng nghe, ghi vắn tắt nội dung nghe được. |
| - Gọi HS trả lời các câu hỏi trong sơ đồ gợi ý để ghi nhớ các chi tiết chính trong câu chuyện: | \**Dự kiến câu trả lời:* |
| + Vì sao Gu–li–vơ lạc đến xứ sở tí hon Li-li-pít? | + Trong một lần đi biển, chàng thuỷ thủ Gu–li–vơ tình cờ lạc vào xứ sở Li-li-pút. |
| + Anh khác biệt với mọi người thế nào? | + Anh là một người khổng lồ giữa những người chỉ bé bằng ngón tay cái.  |
| + Ngài tổng tư lệnh giao cho Gu-li-vơ việc gì? | + Nhà vua ra lệnh cho anh đánh tan hạm đội địch Bli-phút.  |
| + Anh đã chinh phục hạm đội xứ Bli-phút như thế nào? | + Quan sát, anh thấy địch có độ năm mươi chiến hạm. Anh bèn cho năm mươi móc sắt to, buộc vào dậy cáp, rồi ra biển. Quân trên tàu trông thấy anh, phát khiếp, nhảy ào xuống biển, bơi vào bờ. Gu-li-vơ lấy dây cáp móc vào từng chiến hạm một rồi buộc tất cả đầu dây vào nhau, kéo về Li-li-put. |
| **Hoạt động 2:** **Kể chuyện** |  |
| -GV cho HS trao đổi nhóm đôi dựa vào các câu hỏi gợi ý, kể lại từng đoạn câu chuyện cho bạn nghe.- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.- GV mời 1 số nhóm báo cáo tình hình hoạt động nhóm. | - HS kể chuyện trong nhóm đôi.- Nhận xét phần làm việc của nhóm |
| - GV đưa ra các tiêu chí kể chuyện. | *\* Dự kiến các tiêu chí:*+ Kể đúng nội dung.+ Kể đúng trình tự việc+ Lời kể tự nhiên kết hợp biểu cảm, cử chỉ. |
| - GV mời một số nhóm lên kể chuyện trước lớp.- HS khác và GV nhận xét, góp ý theo các tiêu chí.- Cho HS thi kể chuyện trước lớp.- Gọi 1, 2 HS HTT kể lại toàn bộ câu chuyện. | - Lắng nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về lời kể của bạn.- Nhận xét, góp ý cho bạn theo các tiêu chí đã đưa ra.- Lắng nghe và bình chọn bạn kể hay nhất.- Lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập** |  |
| **\* Mục tiêu:**+ Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.+ Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.**\* Cách tiến hành:**  |
| **\*Trao đổi về câu chuyện.**- Gọi HS đọc yêu cầu 2.\*GV sử dụng kĩ thuật “Mảnh ghép”- Vòng 1: Nhóm Chuyên gia: GV cho HS thảo luận nhóm 6 theo câu hỏi được giao.+ Câu a): Tại sao quân địch lại phát khiếp khi nhìn thấy Gu-li-vơ?+ Câu b): Tại sao Gu-li-vơ cổ thuyết phục vua xứ Li-li-pút bỏ ý định biến Bli-phút thành một tỉnh của nước ngài?+ Câu c): Nếu đặt cho Gu-li-vơ một biệt hiệu, em sẽ gọi anh là gì?+ Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?- Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.- Gv mời các nhóm trình bày kết quả. | - Đọc yêu cầu.- Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công.- Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.- Trình bày kết quả của nhóm mình: |
|  | \* Dự kiến câu trả lời: |
| + Câu a): Tại sao quân địch lại phát khiếp khi nhìn thấy Gu-li-vơ? | + Vì Gu-li-vơ to lớn hơn họ nhiều lần. / Vì trong mắt họ, Gu-li-vơ là một người khổng lồ. |
| + Câu b): Tại sao Gu-li-vơ cổ thuyết phục vua xứ Li-li-pút bỏ ý định biến Bli-phút thành một tỉnh của nước ngài? | + Vì anh yêu hoà bình, tôn trọng độc lập, tự do của các nước |
| + Câu c): Nếu đặt cho Gu-li-vơ một biệt hiệu, em sẽ gọi anh là gì? | + Em đặt cho anh ta biệt hiệu “người khổng lồ yêu hoà bình” / “người khổng lồ nhân hậu” /“chàng thuỷ thủ khổng lồ” / “nhà thám hiểm may mắn” |
| + Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?- GV cùng HS nhận xét, bổ sung.- GV tuyên dương các nhóm. | + Mỗi một con người cần phải có tình yêu hoà bình và nên tôn trọng độc lập, tự do của các nước. - Lắng nghe và bổ sung câu trả lời. |
| **4. Vận dụng** **\* Mục tiêu:**+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.**\* Cách tiến hành:** |
| - GV cho HS nêu những chi tiết HS yêu thích trong câu chuyện. | - HS chia sẻ trước lớp. |
| \*GV giáo dục HS: Cần có tình yêu hoà bình và nên tôn trọng độc lập, tự do của các nước.  | - Lắng nghe và thực hiện |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.- Chuẩn bị bài sau: Trao đổi: Em đọc sách báo. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**BÀI ĐỌC 2**

**ĐƯỜNG ĐI SA PA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút; đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nội dung bài: Miêu tả cảnh đẹp kì thú của Sa Pa và đường lên Sa Pa, vùng đất được coi là món quà diệu kì của thiên nhiên dành cho nước ta.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

 - Yêu thích những hình ảnh đẹp trong bài; biết chia sẻ cảm xúc với mọi người.

**2. Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước câu trả lời ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng bài đọc trả lời các yêu cầu theo nội dung bài học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: thể hiện tình yêu với cảnh đẹp thiên nhiên và con người của đất nước trong bài đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động****\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.**\* Cách tiến hành:** |
| - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.- Hình thức chơi: HS chọn con vật dưới biển mà mình muốn giải cứu trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 4 câu hỏi ở SGK (tr.86) *Bài đọc 1: Chẳng phải chuyện đùa theo yêu cầu ở mỗi thẻ gắn vào sự vật đó.*- GV gọi HS nhận xét giọng đọc và câu trả lời.- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.- Đọc bài theo yêu cầu- HS nhận xét.- Học sinh lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| *- Giới thiệu bài: Trong tiết kể chuyện trước, các em đã theo chân Gu-li-vơ tham quan xứ sở của những người tí hon. Nhưng xứ sở tí hon chỉ có trong cổ tích. Ngay ở trong nước mình, có những vùng đất mà cảnh vật, con người ở đó luôn luôn thu hút những người ưa thích du lịch, khám phá bằng vẻ đẹp đặc biệt của nó. Trong bài đọc hôm nay, chúng ta sẽ cùng theo chuyến xe lên Sa Pa để tìm hiểu xem đường đi Sa Pa đặc biệt như thế nào nhé!* | - Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung  |
| **2. Khám phá***.***\* Mục tiêu:**- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK1- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Miêu tả cảnh đẹp kì thú của Sa Pa và đường lên Sa Pa, vùng đất được coi là món quà diệu kì của thiên nhiên dành cho nước ta.**\* Cách tiến hành:**  |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc nhẹ nhàng, trầm lắng. Nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp hoặc những từ khó như: *thoắt cái, khoảnh khắc, hây hẩy, lướt thướt, …* Giọng đọc đầy tự hào ở câu cuối.- HD chung cách đọc toàn bài.- GV chốt vị trí 3 đoạn | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.- HS lắng nghe cách đọc.- Theo dõiHS chia đoạn: 4 đoạn\*Dự kiến:+ Đoạn 1: *Từ đầu đến ….. liễu rủ.*+ Đoạn 2: *Tiếp đến ….. trong sương núi tím nhạt.*+ Đoạn 3: *Tiếp đến …. hết bài.* |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *thoắt cái, khoảnh khắc, chênh vênh, …*) |
| *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 4.- 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.- 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK ( *Sa Pa, rừng cây âm âm, Hmông, Tu Dí, Phù Lá, áp phiên)* | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: áp phiên: hôm trước phiên chợ.*  |
| - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài | - 1 HS HTT đọc lại toàn bài.- Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  | - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.B2: Thảo luận nhóm chuyên sâuB3: Làm việc theo nhóm mảnh ghépB4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.- Theo dõi |
|  | *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Những chi tiết nào trong đoạn 1 cho thấy vẻ đẹp của thiên nhiên trên đường đi Sa Pa? | + Những dốc núi cao chênh vênh.+ Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bồng bềnh huyền ảo.+ Những thác trắng xoá tựa mây trời.+ Những rừng cây âm âm.+ Những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa.+Những con ngựa đủ màu sắc. |
| + Đoạn 2 miêu tả vẻ đẹp bình dị trong đời sống của người dân qua những hình ảnh nào?*Hiện vẫn có 2 cách gọi tên dân tộc Hmông là Hmông và Mông. Vì vậy, SGK tôn trọng cách gọi của từng tác giả, đồng thời có chú thích cách gọi khác để dễ theo dõi.* | + Hình ảnh phố huyện hiền hoà với các em nhỏ người dân tộc Hmông, Tu Dí, Phù Lá ăn mặc sặc sỡ chơi đùa trước trước các cửa hàng.+ Hình ảnh người ngựa dập dìu trong sương núi tím nhạt của buổi chợ.)- HS lắng nghe.  |
| + Tìm những từ ngữ, chi tiết ở đoạn 3 miêu tả khí hậu đặc biệt ở Sa Pa.*Thời tiết, phong cảnh Sa Pa luôn thay đổi, mỗi ngày như có 4 mùa. Sự thay đổi đó rất nhanh chóng, thể hiện qua từ thoắt mà tác giả lặp lại ở các câu.* | + Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. / Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. / Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.) - HS lắng nghe. |
| + Em thích những từ ngữ hoặc hình ảnh nào trong bài văn? Vì sao? | + Em thích hình ảnh phong cảnh Sa Pa thay đổi một cách đột ngột, thoắt cái lá vàng rơi khiến người ta có cảm giác đang ở giữa mùa thu, thoắt cái lại thấy mưa tuyết trắng xoá như đang ở giữa mùa đông.+ Em thích hình ảnh phố chợ dập dìu chìm dần trong màn sương tím buổi chiều,.. |
| + Bài văn cho thấy tình cảm của tác giả với Sa Pa như thế nào? | + Tác giả yêu vẻ đẹp của mỗi cảnh vật trên đường đi Sa Pa. / Tác giả tự hào về cảnh đẹp của Sa Pa. |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại: Miêu tả cảnh đẹp kì thú của Sa Pa và đường lên Sa Pa, qua đó nói lên tình cảm yêu mến và tự hào về vùng đất được coi là món quà diệu kì của thiên nhiên dành cho nước ta. | - Lắng nghe |
| **3. Thực hành, luyện tập: Đọc nâng cao**- Mục tiêu: Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.- Cách tiến hành:  |
| *Hôm sau / chúng tôi đi Sa Pa. // Phong cảnh ở đây* ***thật đẹp****. //* ***Thoắt cái****, / lá vàng rơi / trong khoảnh khắc* ***mùa thu****. // Thoắt cái, /* ***trắng long lanh*** *một cơn mưa tuyết / trên những cành đào, / lê, / mận. // Thoắt cái /, gió xuân* ***hây hẩy nồng nàn*** */ với những bông hoa lay ơn / màu đen nhung hiếm quý.* |
| - Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm- GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - 1 HS đọc đoạn văn – lớp theo dõi phát hiện từ bạn nhấn giọng- HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.- Thi đọc diễn cảm trước lớp.Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng****\* Mục tiêu:**+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.**\* Cách tiến hành:** |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng. | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \* (GDHS): Biết bồi dưỡng tình yêu với cảnh đẹp thiên nhiên và con người.  | - Lắng nghe, rút kinh nghiệmđể thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.- Chuẩn bị bài sau: Ngọn đuối trong đêm.  | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ LỰA CHỌN TỪ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết những từ ngữ có giá trị biểu đạt cao; hiểu tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nội dung. Bước đầu lựa chọn được từ ngữ phù hợp để hoàn thiện đoạn văn cho trước hoặc để viết đoạn văn tả hương thơm, màu sắc của một số loài hoa. 1.2. Phát triển năng lực văn học

- Cảm nhận được cái hay của một số từ ngữ có giá trị nghệ thuật trong bài. Có ý thức lựa chọn từ ngữ khi nói, viết; bước đầu biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để biểu đạt nội dung một cách hình ảnh và biểu cảm.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay của một số từ ngữ có giá trị nghệ thuật trong bài. Có ý thức lựa chọn từ ngữ khi nói, viết; bước đầu biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để biểu đạt nội dung một cách hình ảnh và biểu cảm.

**2. Năng lực chung:**

**-** Năng lực tự chủ và tự hoc: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chủ động khi thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực tham gia vào hoạt động nhóm để lựa chọn những từ ngữ phù hợp để biểu đạt nội dung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học để viết những câu văn giàu hình ảnh và biểu cảm.

**3. Bồi dưỡng phẩm chất:**

- **Chăm học: Tích cực tìm hiểu bài học, hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.**

**- Trách nhiệm: Có ý thực lựa chọn sử dụng từ ngữ thể hiện màu sắc, hình dạng riêng (đặc trưng) của các cây hoa định tả.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng nhóm, ti vi

- HS: Vở BT, bút, bảng con, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  **1. Khởi động** **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh kết hợp kiểm tra kiến thức đã học.**\* Cách tiến hành:** |
| - Ở những tiết học trước, các em đã được tìm hiểu về những bài đọc miêu tả cảnh đẹp Sa Pa của nhà văn Nguyễn Phan Hách. Hôm nay, trong bài Luyện tập về lựa chọn từ ngữ, các em sẽ tìm hiểu cách sử dụng từ ngữ của các nhà văn Nguyễn Phan Hách, Vũ Tú Nam trong những đoạn văn miêu tả của mình. Sau đó, các em tập lựa chọn từ ngữ để viết đoạn văn miêu tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** **\* Mục tiêu:** - Hiểu được tác dụng của việc dùng từ ở các đoạn văn.+ Viết được đoạn văn tả một số đặc điểm riêng của một số loài hoa trong vườn hoa. **\* Cách tiến hành:** |
| **Hoạt động 1: Nhận xét về việc dùng từ ở các đoạn văn.** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm. | - 1 HS đọc |
| - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 vào phiếu bài tập.- GV gọi 3 đến 4 nhóm trình bày kết quả. | - HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập- Đại diện nhóm trình bày kết quả |
| Nội dung phiếu học tập: | \* Dự kiến kết quả chia sẻ:  |
| a) Tác giả sử dụng những từ nào để tả màu sắc của mỗi con ngựa? | + Đen huyền, trắng tuyết, đỏ son. |
| b) Tìm những từ chỉ màu sắc giống mỗi từ trên. | + trắng tuyết – trắng xoá, trắng tinh. |
| c) Theo em, vì sao tác giả lại lựa chọn sử dụng các từ chỉ màu sắc đó?GV có thể hỏi thêm: Ta có thể thay các từ tác giả sử dụng bằng các từ mà ta tìm thấy ở câu b (trắng xoá, trắng tinh) không? Vì sao?+GV nhận xét, chốt lại: Các từ đen huyền, trắng tuyết, đỏ son mà tác giả sử dụng làm cho người đọc có thể tưởng tượng một cách rõ ràng về màu sắc tuyệt đẹp của những con ngựa mà tác giả nhắc đến. Việc sử dụng các từ này giúp đoạn văn trở nên hay và gần gũi với người đọc. | + Đại diện một số nhóm nêu ý kiến. |
| - GV gọi HS nhận xét, bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, tuyên dương | - Đại diện trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung. |
| **Hoạt động 2: Nhận xét về việc dùng từ ở các đoạn văn.** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập- Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi dựa vào hướng dẫn của GV:+ Xác định các từ trong ngoặc đơn và nghĩa của chúng.+Thử dùng từng từ với câu văn.+ Nhận xét: Dùng từ nào đúng hơn, hay hơn, biểu đạt được hình ảnh và cảm xúc rõ nét hơn? Vì sao? | - 1 HS đọc to – lớp đọc thầm- HS làm việc cá nhân, chia sẻ nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung |
| - GV kết luận: Mùa xuân gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa **hồng tươi**. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến **trong xanh**. Tất cả đều **lóng lánh**, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen,... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau, trò chuyện, trêu ghẹo và **tranh cãi** nhau, ồn mà vui không thể tưởng được.*Lưu ý: Ở câu thứ 5, các từ long lanh, lóng lánh cho trong ngoặc đơn có nghĩa giống nhau. Nhưng sử dụng long lanh thì âm thanh không hay vì cả long lanh và lung linh đều gồm 2 tiếng có thanh ngang.* | - Đối chiếu kết quả.- HS lắng nghe.  |
| **Hoạt động 3: Viết đoạn văn ngắn (3 – 5 câu) tả một số cây hoa trong vườn hoa.** - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.- GV hướng dẫn HS làm bài:+ Nhớ lại bài văn tả cây cối đã học.+ Hình dung lại một vườn hoa mà em đã biết.+ Chú ý lựa chọn từ ngữ thể hiện màu sắc, hình dạng riêng (đặc trưng) của các cây hoa em định tả. + Đọc lại các câu mới viết; thay những từ ngữ chưa ưng ý (nếu có) bằng từ ngữ khác- GV tổ chức cho HS cá nhân làm vào vở bài tập.- GV gọi 3 đến 4 HS trình bày kết quả- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dươngĐoạn văn tham khảo: *Hoàng hậu của các loài hoa là hoa hồng. Hương hoa hồng ngan ngát, thoảng mát như sương thu sớm, nồng dịu như mùi hương nhu pha mật ngọt. Cái ngọt như mật ong của hương hoa gọi ong bướm đến, để nàng hồng kiêu hãnh khoe hết cánh, lộ lấm tấm nhụy vàng. Hoa hồng nghiêng mình đón nắng, hiến dâng cho đời sắc đẹp lộng lẫy của mình, hòa trong gió mùi thơm vô cùng quyến rũ.* | - HS đọc bài- HS nhớ lại bài văn tả cây cối và lựa chọn những từ ngữ phù hợp.- HS làm bài- HS trình bày đoạn văn.- HS nhận xét- HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng****\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào việc lựa chọn từ ngữ trong miêu tả.**\* Cách tiến hành:** |
| - Trò chơi: Bắn tênLựa chọn từ ngữ để miêu tả về một sự vật nào đó.Ví dụ:  - Em hãy lựa chọn từ ngữ để miêu tả về màu sắc của hoa hồng (hồng nhạt, hồng đậm, hồng cam..)- GV nhận xét, tuyên dương***-*** Nhận xét tiết học- Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: Mở rộng vốn từ: Du lịch.  | - HS tham gia trò chơi + nêu tính từ theo yêu cầu của quản trò. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**BÀI VIẾT 2**

**TRẢ BÀI VIẾT BÁO CÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của thầy / cô giáo về bài viết của mình và các bạn.

– Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, hoàn thiện bài viết.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết cách sửa lỗi trong bài báo cáo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm và trao đổi tìm ý và sắp xếp lên ý tưởng bài báo cáo.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại bài báo cáo trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: được thể hiện qua nội dung báo cáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Giới thiệu bài**- GV nói lời giới thiệu bài học. | - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ 1: Nghe nhận xét chung về bài viết của lớp**- GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp: + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp. + Những lỗi điển hình về cấu tạo của bài báo cáo: đã đúng theo mẫu đã học chưa? + Nhận xét về nội dung của bài báo cáo: nội dung đã nêu rõ ý kiến thống nhất về các hoạt động của chi đội chưa? Đã sắp xếp các hoạt động thành mục rõ ràng chưa? Cách dùng từ, đặt câu, chính tả đã phù hợp hay chưa? +Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về bài viết. - Đọc một vài bài viết tốt, thể hiện sự tiến bộ của HS. | - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |
| **3. HĐ 2: Sửa bài cùng cả lớp**- GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu như: bố cục, nội dung bài báo cáo, chính tả, dấu câu,… | - HS tham gia sửa lỗi. |
| **4. HĐ 3: Tự sửa bài và viết lại báo cáo**- GV trả bài viết cho từng HS. | - HS nhận bài, đọc nhận xét của GV; sửa lại lỗi GV đã chỉ ra (có thể viết 1 bài báo cáo khác)  |
| **5. HĐ4: Đổi bài cho bạn để kiểm soát việc sửa lỗi**- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc và kiểm soát lỗi bài viết của bạn khi đã sửa.- GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc bài báo cáo đã sửa trước lớp | - HS đọc bài, kiểm soát lỗi cho bạn.- HS đọc bài. HS khác lắng nghe, nhận xét bài. |
| **6. Củng cố, dặn dò**- GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  |